

Số: 1376 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 11 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ
của Trường Đại học Thủ Dầu Một**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 24/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr ngày 02/7/2019 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-HĐTr ngày 10/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Viện Đào tạo Sau đại học;

Xét đề nghị của Giám đốc Viện Đào tạo Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng cho các khóa đào tạo bắt đầu tuyển sinh từ năm 2020 trở đi.

Điều 3. Giám đốc Viện Đào tạo Sau Đại học, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VĐTSDH.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Nhật Hằng



QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1376/QĐ-ĐHTDM ngày 11 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định về hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một bao gồm: Chương I: Quy định chung; Chương II: Tuyển sinh; Chương III: Chương trình đào tạo; Chương IV: Hoạt động đào tạo; Chương V: Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm; Chương VI: Tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Trường, Viện Đào tạo Sau đại học (Viện ĐTSĐH), Chương trình đào tạo (CTĐT), cán bộ, giảng viên của Trường Đại học Thủ Dầu Một, giảng viên thỉnh giảng, người hướng dẫn khoa học (HDKH) và học viên (HV).

Điều 2. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo trình độ thạc sĩ nhằm giúp cho HV bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành; có kiến thức chuyên sâu trong một lĩnh vực khoa học chuyên ngành hoặc kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng nghiên cứu khoa học, làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo.

Điều 3. Hình thức và ngôn ngữ đào tạo

1. Đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy.
2. Ngôn ngữ chính thức dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ:
 - a. Tiếng Việt đối với tất cả các ngành.
 - b. Các ngành Ngôn ngữ tiếng nước ngoài được đào tạo bằng tiếng nước ngoài tương ứng đối với các học phần chuyên ngành và Luận văn.

Điều 4. Khóa đào tạo, thời gian đào tạo

1. CTĐT được thực hiện theo khóa đào tạo. Khóa đào tạo là thời gian thiết kế để HV hoàn thành một CTĐT.

2. Thời gian học tập: Vào ngày thứ bảy và chủ nhật hàng tuần.

3. Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ là 02 năm (24 tháng), bao gồm cả thời gian học các học phần, thời gian viết và bảo vệ luận văn thạc sĩ. Sau thời gian đào tạo 24 tháng, HV phải làm đơn xin gia hạn và phải đóng phí quản lý hồ sơ trễ hạn theo quy định của Trường.

4. Việc kéo dài thời gian đào tạo phù hợp với từng ngành, chuyên ngành đào tạo, kế hoạch đào tạo và điều kiện thực tế. Hiệu trưởng quyết định thời gian đào tạo kéo dài, nhưng tổng thời gian tối đa hoàn thành một CTĐT bao gồm cả thời gian nghỉ học tạm thời không vượt quá 4 năm (48 tháng).

Điều 5. Giải thích thuật ngữ

1. Tín chỉ

a. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của HV. Một tín chỉ được quy định bằng 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn; 30 - 45 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận.

b. Một tiết học được tính bằng 50 phút.

2. Học phần

a. Học phần là khối lượng kiến thức HV cần tích lũy trong quá trình học tập, nội dung được phân bố giảng dạy trong một học kỳ. Mỗi học phần có khối lượng từ 1- 4 tín chỉ.

b. Nội dung học phần bao gồm giảng dạy lý thuyết và thực hành, thực tế. Đối với học phần Triết học thực hiện theo Thông tư số 08/2013/TT- BGD&ĐT ngày 08/3/2013 của BGD&ĐT về học phần Triết học khối không chuyên ngành Triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ (sau đây gọi tắt TT08/2013 Bộ GD&ĐT).

c. Học phần có hai loại, gồm bắt buộc và tự chọn: Học phần bắt buộc gồm những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi CTĐT và HV bắt buộc phải tích lũy; Học phần tự chọn gồm những nội dung nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp khác nhau của HV trong một ngành, HV được lựa chọn theo hướng dẫn của cơ sở đào tạo hoặc tự chọn để tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình liên quan.

hnh

3. CTĐT là hệ thống kiến thức lý thuyết và thực hành, thực tế được thiết kế đồng bộ với phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập để đảm bảo người học tích lũy kiến thức và đạt được năng lực cần thiết đối với trình độ sau đại học.

4. Chuẩn đầu ra CTĐT là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành CTĐT, được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

5. Năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp là khả năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và tâm huyết với nghề; bao gồm kiến thức, kỹ năng, tính chủ động sáng tạo trong giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành/chuyên ngành tương ứng với mỗi CTĐT.

Chương II. TUYỂN SINH

Điều 6. Phương thức tuyển sinh và số lần tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ là : Thi tuyển và xét tuyển.
2. Trường tổ chức tuyển 02 lần/năm. Thời điểm tổ chức tuyển sinh thực hiện theo kế hoạch và thông báo tuyển sinh cụ thể theo từng năm.

Điều 7. Ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi và học bổ sung kiến thức

1. Ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 15/2014/TT- BGDDĐT của Bộ GD&ĐT 15/5/2014 ban hành theo Quy chế đào tạo trình độ đào tạo thạc sĩ (sau đây gọi tắt TT15/2014 Bộ GD&ĐT).

2. Học bổ sung kiến thức thực hiện quy định tại Điều 7 của TT15/2014 Bộ GD&ĐT. Việc học bổ sung kiến thức trình độ đại học phải được hoàn thành trước khi dự thi.

Điều 8. Các môn thi và hình thức thi tuyển sinh

1. Môn thi tuyển sinh thực hiện theo quy định tại Điều 5 của TT15/2014 Bộ GD&ĐT, áp dụng cho tất cả các thí sinh đã tốt nghiệp đại học không thuộc đối tượng xét tuyển đáp ứng đủ điều kiện dự tuyển.



2. Các môn thi tổ chức theo hình thức thi phỏng vấn hoặc thi viết, các nội dung thi và hình thức thi được thể hiện chi tiết trong Đề án tuyển sinh của các năm.

3. Ban Chấm thi tuyển sinh đầu vào bao gồm 3 thành viên, trong đó 02 thành viên trực tiếp chấm, 01 thành viên làm thư ký Ban chấm. Việc thay thế được quy định cụ thể về yêu cầu kiểm tra, thang điểm và thực hiện đối với tất cả các thí sinh dự thi vào ngành, chuyên ngành đào tạo.

4. Nội dung cụ thể về tuyển sinh, học bổ túc kiến thức và ôn tập kiến thức được thông báo chi tiết tại trang Website của Nhà trường tại địa chỉ <https://tdmu.edu.vn>; <https://tuyensinh.tdmu.edu.vn>; <https://saudaihoc.tdmu.edu.vn>.

5. Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của cơ sở đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a. Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng.

b. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài.

c. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ:

- Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	CEFR	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS
Cấp độ 3	B1 ¹	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40

- Một số tiếng khác

Khung năng lực ngoại ngữ VN	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Cấp độ 3	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

- Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được.

d. Các chứng chỉ ngoại ngữ trên còn trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi, được cấp bởi một trong các cơ sở được

¹ Các Trường Đại học được Bộ giáo dục và Đào tạo cho phép cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ.

huk

Bộ GD&ĐT cho phép hoặc công nhận. Trường thẩm định về tính xác thực của chứng chỉ ngoại ngữ trước khi công nhận tương đương. Riêng ngành Ngôn ngữ Anh: môn ngoại ngữ dự thi đầu vào là tiếng Pháp hoặc tiếng Trung.

6. Xét tuyển thẳng

a. Thí sinh tốt nghiệp hệ đại học chính quy, văn bằng 2 chính quy trong phạm vi cả nước đạt loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10), có kết quả rèn luyện cuối khoá xếp từ loại khá trở lên, trong thời gian 60 tháng kể từ ngày ký quyết định tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển.

b. Thí sinh tốt nghiệp đại học các CTĐT kỹ sư chất lượng cao Việt- Pháp (PFIEV);

c. Thí sinh tốt đại học các chương trình đã được kiểm định ABET còn trong thời gian hiệu lực;

d. Thí sinh tốt nghiệp chương trình kỹ sư, cử nhân tài năng của ĐHQG; Chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GD&ĐT về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam có điểm trung bình tích lũy từ 7,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

e. Thí sinh tốt nghiệp đại học từ các chương trình đã được kiểm định AUN-QA và chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục quốc gia theo tiêu chuẩn của Bộ giáo dục và Đào tạo còn trong thời gian hiệu lực có điểm trung bình tích lũy từ 7,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10) ngành đúng với ngành đăng ký xét tuyển. Trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký quyết định tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển.

f. Có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng Điểm 4 tại Điều 8 nêu trên. Nếu ứng viên chưa có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như quy định thì phải đăng ký thi ngoại ngữ cùng với kỳ thi tuyển sinh đào tạo thạc sĩ theo thông báo của Trường.

7. Thí sinh xét tuyển phải tham dự phỏng vấn trình độ chuyên môn.

Điều 9. Đối tượng, điều kiện dự thi, tổ chức tuyển sinh, điều kiện trúng tuyển

1. Đối tượng, điều kiện dự thi và chính sách ưu tiên tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, hồ sơ và thủ tục đăng ký thực hiện theo quy định tại Điều 8, 9, 10, 11 của TT15/2014 Bộ GD&ĐT. Các nội dung này được cụ thể và chi tiết tại thông báo tuyển sinh của Nhà trường theo từng đợt tuyển sinh hàng năm và được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của Nhà trường.



2. Nhà trường thành lập Hội đồng tuyển sinh và tổ chức thi, công nhận kết quả trúng tuyển và thanh tra giám sát, hậu kiểm văn bằng chứng chỉ thực hiện theo quy định tại Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 của TT15/2014 Bộ GD&ĐT.

3. Tổ chức phúc khảo và giải quyết khiếu nại về điểm thi trong trường hợp có thí sinh nộp đơn xin chấm lại, Hội đồng tuyển sinh tổ chức phúc khảo và xử lý kết quả theo quy định như đối với kỳ thi quốc gia. Thời gian nộp đơn phúc khảo bài thi trong vòng 10 ngày kể từ ngày công bố điểm thi. Hội đồng thi công bố, gửi kết quả phúc khảo cho thí sinh trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo.

4. Nhà trường thực hiện các thủ tục pháp lý, báo cáo cơ quan chủ quản cấp trên và lưu trữ theo quy định tại Điều 17 của TT15/2014 Bộ GD&ĐT.

Chương III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 10. Cơ sở xây dựng chương trình đào tạo

1. CTĐT được xây dựng trên cơ sở khung năng lực quốc gia ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ và theo chuẩn AUN, bao gồm: Mục tiêu đào tạo; chuẩn đầu ra; ma trận đối ứng các chuẩn đầu ra với các học phần/chuyên đề, khung chương trình và đề cương chi tiết học phần/chuyên đề.

2. Xây dựng CTĐT phải đảm bảo yêu cầu tại Điều 20 của TT15/2014 Bộ GD&ĐT và Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 16/4/2015 quy định về kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường được thiết kế theo học chế tín chỉ và được cấu trúc theo Điều 12 của Quy chế này.

3. Nội dung chương trình hướng vào việc thực hiện mục tiêu và đạt được chuẩn đầu ra đã được xác định, đảm bảo cho HV được bổ sung và nâng cao kiến thức ngành, tăng cường kiến thức liên ngành; nâng cao năng lực thực hiện công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong ngành đào tạo. Phần kiến thức ở trình độ đại học, nếu cần thiết phải nhắc lại thì không được quá 5% thời lượng quy định cho mỗi học phần.

4. CTĐT được công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử Website của Viện ĐTSĐH trước khi thực hiện đào tạo, tại địa chỉ: <https://saudaihoc.tdmu.edu.vn>.

Điều 11. Loại chương trình đào tạo

huk

CTĐT thạc sĩ của Trường theo định hướng nghiên cứu ứng dụng: Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu của ngành và phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp để có thể độc lập nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học, bước đầu có thể hình thành ý tưởng khoa học, phát hiện, khám phá và thử nghiệm kiến thức mới; có khả năng ứng dụng vào công việc ở các vị trí nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn và hoạch định chính sách hoặc các vị trí khác thuộc lĩnh vực ngành đào tạo; có thể tiếp tục tham gia CTĐT trình độ tiến sĩ.

Điều 12. Cấu trúc chương trình đào tạo

1. Phần kiến thức chung và ngoại ngữ.

Phần kiến thức chung chiếm tỷ lệ 21.6% thời lượng của CTĐT, bao gồm:

- Triết học
- Nghiên cứu khoa học
- Trách nhiệm xã hội

- Ngoại ngữ gồm một trong các thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật. HV tự tích lũy đáp ứng chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia Việt Nam được quy định tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành

Phần kiến thức cơ sở ngành chiếm tối thiểu 30% thời lượng của CTĐT, học phần thực tế chuyên môn trong môi trường quốc tế có thời lượng 2 tín chỉ.

3. Luận văn thạc sĩ

Luận văn thạc sĩ có khối lượng 15 tín chỉ, luận văn thạc sĩ là một công trình khoa học, do HV thực hiện dưới sự hướng dẫn của người HDKH, được Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 13. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Chuẩn đầu ra là quy định về kiến thức; kỹ năng, thái độ, năng lực tự chủ và trách nhiệm mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng chuyên ngành đào tạo.

2. Xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra là yêu cầu bắt buộc khi xây dựng CTĐT để công khai với xã hội và người học, lấy đó làm cơ sở xây dựng và phát triển CTĐT, quản lý đào tạo, phương pháp dạy - học, phương pháp kiểm tra đánh giá.

3. Chuẩn đầu ra chung cho các CTĐT thạc sĩ bao gồm:

a. Chuẩn về kiến thức chuyên môn

- Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.

- Kiến thức liên ngành có liên quan.

- Kiến thức chung về quản trị và quản lý.

b. Chuẩn về kỹ năng

- Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.

- Kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

- Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.

- Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ tiên tiến, ứng dụng một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

c. Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.

- Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.

- Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.

- Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

4. Sau khi tốt nghiệp CTĐT trình độ thạc sĩ, người học có thể tiếp tục tham gia CTĐT trình độ tiến sĩ.

Điều 14. Thẩm quyền xây dựng và ban hành chương trình đào tạo

1. CTĐT do Hiệu trưởng tổ chức xây dựng theo quy định hiện hành về điều kiện mở ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT. Việc xây dựng CTĐT phải có sự tham gia của tổ chức hoặc cá nhân làm công tác thực tế thuộc lĩnh vực sử dụng lao động sau đào tạo.

2. Việc xây dựng mới chương trình, các đề cương học phần và sửa đổi CTĐT thực hiện theo TT07/2015 ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT ban hành.

3. CTĐT phải rà soát định kỳ ít nhất 2 năm 1 lần. Hiệu trưởng xem xét việc cập nhật, đánh giá, hoàn thiện CTĐT để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và tiếp cận với CTĐT của các nước.

4. Quy trình và tổ chức xây dựng CTĐT; Quy trình thẩm định, ban hành CTĐT và giao nhiệm vụ đào tạo; Quy trình cập nhật và tổ chức đánh giá CTĐT; Quy định đình chỉ tuyển sinh CTĐT và thu hồi nhiệm vụ đào tạo: áp dụng theo các quy chế, quy định hiện hành.

Chương IV. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 15. Nhập học và địa điểm đào tạo

1. HV trúng tuyển làm thủ tục nhập học và được quán triệt những quy định trong đào tạo thạc sĩ theo đúng thời gian trong thông báo nhập học của Trường.

2. Địa điểm đào tạo trình độ thạc sĩ đặt tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, số 06 đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Tổ chức đào tạo một phần chương trình ngoài cơ sở đào tạo thực hiện theo khoản 2, Điều 23 của TT15/2014 Bộ GD&ĐT.

Điều 16. Tổ chức đào tạo

1. Đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện theo học chế tín chỉ.

2. Thời gian đào tạo và thời gian hoạt động giảng dạy trình độ thạc sĩ được thực hiện theo Điều 4 của Quy định này.

3. Tổ chức giảng dạy các nội dung trong CTĐT thạc sĩ phải được thực hiện bằng cách phối hợp học tập ở trên lớp với tự học, tự nghiên cứu; coi trọng năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo và năng lực độc lập nghiên cứu khoa học, xử lý các vấn đề thực tiễn của HV.

4. Đầu khóa học, Viện ĐTSĐH thông báo cho HV về CTĐT toàn khóa, đề cương chi tiết các học phần trong chương trình; kế hoạch đào tạo, tổ chức giảng dạy và học tập; kế hoạch kiểm tra, thi, thi lại; thời gian tổ chức bảo vệ và bảo vệ lại luận văn; các quy định của Trường có liên quan đến khóa học.

5. Đề cương chi tiết học phần nêu rõ các nội dung: Mục tiêu, số tín chỉ, học phần tiên quyết, nội dung, hình thức tổ chức dạy học, hình thức và phương pháp đánh giá, học liệu của học phần và các nội dung khác theo yêu cầu của học phần và theo quy định của Trường.

6. Kế hoạch đào tạo và phân công giảng dạy

a. Sau khi có quyết định trúng tuyển thạc sĩ, Trường thông báo và gửi giấy báo cho những HV trúng tuyển; Viện ĐTSĐH phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức nhập học cho HV và khai giảng.

b. Viện ĐTSĐH xây dựng lịch giảng theo học chế tín chỉ. Thời gian học, khối lượng tín chỉ cần tích lũy, nội dung chương trình các học phần kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành, xác định điều kiện tiên quyết cho từng học phần, trình Hiệu trưởng phê duyệt và công bố trên website của Viện.

c. Kế hoạch về thời gian học và giảng viên giảng dạy học phần được đăng tải trước 01 tuần khi bắt đầu học trên website của Viện. Tại địa chỉ, <https://saudaihoc.tdmu.edu.vn>.

7. Tổ chức giảng dạy

a. Giảng viên giảng dạy thuộc CTĐT phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 35 của TT15/2014 Bộ GD&ĐT.

b. Học phần được tổ chức giảng dạy theo kế hoạch CTĐT và đề cương chi tiết đã được phê duyệt cho khóa đào tạo tương ứng. Giảng viên phải công bố đề cương bài giảng học phần (đề cương được soạn thống nhất theo mẫu của Trường ban hành) chậm nhất vào buổi giảng đầu tiên cho lớp học được phân công giảng dạy.

c. Tổ chức giảng dạy các nội dung trong CTĐT được thực hiện bằng phương pháp hòa hợp tích cực, kết hợp học tập trên lớp với tự học, tự nghiên cứu.

d. CTĐT giới thiệu đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy, lập danh sách giảng viên gửi Viện. Viện ĐTSĐH kiểm tra các điều kiện mời giảng viên giảng dạy, sự phù hợp với chuyên môn hoặc lĩnh vực nghiên cứu của người giảng dạy thông qua lý lịch khoa học. Những trường hợp không có lý lịch khoa học hoặc chuyên môn không phù hợp, Viện ĐTSĐH sẽ thay thế bằng giảng viên khác phù hợp, đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

e. HV phải tham dự tối thiểu 80% số giờ giảng trên lớp mới được dự thi/làm tiểu luận kết thúc học phần.

8. Đối với học phần ngoại ngữ (bao gồm cả ngoại ngữ thứ hai cho HV theo học ngành, chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài): Căn cứ vào Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, Trường tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần ngoại ngữ cho HV (nếu HV có nhu cầu).

huk

9. HV tham gia đào tạo thạc sĩ phải tham gia học phần thực tế chuyên môn trong môi trường quốc tế theo quy định của Trường, là một điều kiện HV phải thực hiện để hoàn thành CTĐT.

10. Viện ĐTSĐH có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc biên soạn đề cương chi tiết, việc thực hiện kế hoạch đào tạo, lịch trình giảng dạy và đánh giá học phần của giảng viên.

Điều 17. Thi, kiểm tra, đánh giá

1. Hình thức tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá

- a. Đánh giá bằng hình thức thi viết và làm tiểu luận.
- b. Đánh giá kết thúc học phần ở các chuyên ngành đào tạo bằng các bài tiểu luận, được in trên giấy A4, đánh giá được chuẩn đầu ra của học phần (theo Thang đo Bloom). Yêu cầu mỗi HV thực hiện 01 bài tiểu luận kết thúc học phần.

2. Quy định chung: Học phần được đánh giá bởi các điểm thành phần (bài tập, kiểm tra thường kỳ, tiểu luận) và điểm tổng kết. Số điểm thành phần ít nhất là 2, trong đó, điểm kết thúc học phần là thành phần bắt buộc. Đánh giá học phần phải đảm bảo các yêu cầu:

- a. Khách quan, chính xác, công bằng, phân loại được trình độ của người học; công khai, minh bạch các quy định về đánh giá và kết quả đánh giá học phần.
 - b. Đề thi, kiểm tra phải phù hợp với nội dung đảm bảo chuẩn đầu ra của CTĐT và mục tiêu học phần đã xác định trong đề cương chi tiết.
 - c. Đúng hình thức và phương pháp đánh giá đã được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.
 - d. Kết hợp kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập với làm tiểu luận kết thúc học phần.
 - đ. Kết hợp một số hình thức đánh giá (bài tập, kết quả thực hành, báo cáo chuyên đề, thi viết, thi vấn đáp...) phù hợp với yêu cầu của học phần.
 - e. Kết hợp đánh giá ý thức học tập chuyên cần và tính độc lập, sáng tạo của người học.
 - f. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá được thực hiện theo Quyết định về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.
3. Biên soạn đề thi, kiểm tra kết thúc học phần

a. Giảng viên giảng dạy biên soạn đề thi, hình thức thi kiểm tra tự luận phải xây dựng tối thiểu 3 đề thi/học phần. Nội dung đề phải phản ánh được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người học.

b. Đề thi và đáp án được niêm phong trong các túi riêng, phải hoàn thành ngay khi kết thúc học phần, được bàn giao cho cán bộ Viện ĐTSĐH để tiến hành nhân sao. Thời gian nhân sao đề hoàn thành trước ngày thi, kiểm tra là 07 ngày.

4. Tổ chức thi hết học phần và công bố kết quả

a. Kết quả học tập học phần của mỗi HV là tổng điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần. Điểm đánh giá quá trình được tính hệ số 0,3 và điểm thi hết học phần được tính hệ số 0,7.

b. Giảng viên tự chọn hình thức và phương pháp đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ như đã xác định trong đề cương chi tiết, trong trường hợp nếu có thay đổi, giảng viên thông báo cho HV trong buổi học đầu tiên. Giám đốc CTĐT và giảng viên giảng dạy có trách nhiệm phối hợp với Viện ĐTSĐH tổ chức thi kết thúc học phần. Đề thi phải phù hợp với nội dung học phần.

c. Khi kết thúc giảng dạy học phần, giảng viên giảng dạy lên danh sách điểm đánh giá quá trình học tập của lớp và chuyển cho Viện ĐTSĐH chậm nhất 01 tuần trước khi thi. Điểm đánh giá quá trình có thể là điểm bài kiểm tra, tiểu luận, điểm chuyên cần, bài tập nhóm hoặc là tổng hợp của các điểm này. Những HV tham gia không đủ 80% số thời gian trên lớp thì giảng viên ghi rõ không đủ điều kiện dự thi. Những HV đủ điều kiện dự thi phải có điểm đánh giá quá trình từ 0 đến 10, lẻ đến 0,5 điểm.

d. Viện ĐTSĐH chịu trách nhiệm về tổ chức coi thi, kiểm tra; giảng viên giảng dạy và CTĐT chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn. Công tác coi thi, chấm thi hết học phần được thực hiện theo các quy định về coi thi, chấm thi theo Quy định về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

đ. Điểm đánh giá quá trình và điểm kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần là tổng của điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần nhân với hệ số tương ứng làm tròn đến một chữ số thập phân. Học phần tích lũy đạt yêu cầu khi có điểm từ 5,0 trở lên.

e. HV đủ điều kiện tham gia dự thi nhưng vắng thi lần 1, có lý do chính đáng và có đơn xin hoãn thi nộp trước ngày thi ít nhất 02 ngày hoặc nộp sau ngày thi 01 ngày nếu có

huk

lý do bất khả kháng vào ngày thi (sinh đẻ, ốm đau, tai nạn ...) sẽ được dự thi bù cùng với lớp thi sau đó (cùng khóa, hoặc khóa sau, hoặc kỳ thi lại) và phải đóng lệ phí thi lại theo quy định.

f. HV đủ điều kiện dự thi nhưng vắng thi lần 1 không có lý do và HV đạt điểm tích lũy học phần dưới 5,0 sẽ phải học lại học phần đó hoặc có thể đổi sang học phần khác tương đương (nếu là học phần tự chọn). HV học lại phải đóng học phí và kinh phí đào tạo cho học phần học lại theo quy định. HV vắng thi không có lý do thì kết quả thi học phần nhận điểm không (0).

g. Nếu điểm trung bình chung các học phần chưa đạt 5,5 trở lên thì HV phải đăng ký học lại một hoặc một số học phần có điểm dưới 5,5 hoặc có thể đổi sang học phần khác tương đương (nếu là học phần tự chọn). Điểm được công nhận sau khi học lại là điểm học phần cao nhất trong 2 lần học.

h. HV được quyền cải thiện điểm đối với các môn học có điểm bằng 5,0 trở lên, trong trường hợp này HV phải đề nghị hủy điểm môn học muốn được cải thiện và đăng ký lại môn học đó tại Viện.

5. Thành lập Hội đồng thi, kiểm tra đánh giá học phần: Chủ tịch: Giám đốc Viện ĐTSĐH; Phó Chủ tịch: Phó Giám đốc Viện, Giám đốc CTĐT; Ủy viên là giảng viên giảng dạy các học phần kiểm tra, chuyên viên Viện ĐTSĐH được phân công làm công tác thi.

6. Nhiệm vụ của Hội đồng kiểm tra đánh giá học phần: Ra đề; tổ chức kiểm tra; chấm bài kiểm tra và phúc khảo (nếu có); lưu điểm và tính điểm môn học trên hệ thống phần mềm nhập điểm.

7. Đối với học phần ngoại ngữ

a. Căn cứ vào khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam, Hội đồng thi Trường tổ chức đánh giá học phần ngoại ngữ cho HV đăng ký lựa chọn, kết quả thi được công nhận trình độ tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

b. HV được miễn đánh giá học phần ngoại ngữ theo điểm 2, Điều 20 của Quy chế này. Chứng chỉ còn trong thời hạn 02 năm tính đến ngày nộp luận văn theo quy định của Trường.

8. Trách nhiệm của HV về thi và kiểm tra

a. Thực hiện đúng lịch kiểm tra, thi của Viện.

huk

b. Phải có bảng tên hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân để đối chiếu khi được cán bộ coi thi yêu cầu.

c. Thực hiện đúng hướng dẫn của các bộ coi thi, nghiêm túc làm bài và bảo vệ bài thi của mình.

9. Các hình thức xử lý HV vi phạm quy định về thi, kiểm tra

a. Hủy kết quả thi, nếu HV không trung thực trong thi, kiểm tra như: Sao chép tài liệu không được phép, ngay cả khi cán bộ chấm thi đủ minh chứng kết luận HV làm bài không trung thực.

b. Đình chỉ thi, nếu HV vi phạm một trong các lỗi sau: Mang tài liệu không được phép vào phòng thi, thảo luận với người khác trong giờ làm bài thi độc lập khi được nhắc nhở của cán bộ coi thi, có hành động gây rối hoặc đe dọa cán bộ coi thi hoặc HV khác.

c. Trường hợp hủy kết quả hoặc đình chỉ thi, HV phải học và dự thi/kiểm tra lại chung với khóa sau.

d. Các trường hợp vi phạm khác do Hội đồng kỷ luật của Trường xử lý.

10. Thông báo và quản lý kết quả học tập

a. Giảng viên nộp điểm về Viện ĐTSĐH chậm nhất là 15 ngày sau thời gian kết thúc học phần.

b. Chuyên viên phụ trách học vụ của Viện ĐTSĐH nhập điểm, thông báo kết quả học phần trên Website của Viện ĐTSĐH và quản lý dữ liệu điểm, cấp bảng điểm cho toàn khóa học, cho HV được công nhận tốt nghiệp.

11. Hằng năm, Viện ĐTSĐH tổ chức nghiên cứu, phân tích kết quả điểm thi, kiểm tra, đánh giá các môn học trong CTĐT để phối hợp giảng viên giảng dạy và Giám đốc CTĐT xây dựng nội dung đánh giá khoa học, đảm bảo tính chính xác đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của CTĐT.

Điều 18. Đề tài luận văn và phân công người hướng dẫn khoa học

1. Đề tài luận văn

a. Luận văn thạc sĩ tập trung giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra và phù hợp với định hướng của Nhà trường, kết quả luận văn phải có đóng góp mới về mặt lý luận hoặc có thể triển khai áp dụng.

b. Đề tài làm luận văn thạc sĩ được giao ngay sau khi kết thúc phần kiến thức chung, việc giao đề tài thời gian tối đa không quá 12 tháng kể từ khi có quyết định trúng

tuyên, nội dung đề tài phù hợp với định hướng nghiên cứu của Nhà trường là nghiên cứu toàn diện về Đông Nam Bộ và gắn với chuyên môn công việc của HV. HV được bảo vệ luận văn thạc sĩ tối thiểu đủ 18 tháng kể từ khi có quyết định trúng tuyển.

c. Đề tài luận văn phải có hướng nghiên cứu mở để HV có điều kiện nghiên cứu tiếp ở bậc học tiến sĩ. Đề tài luận văn do Trường giao hoặc do HV đề xuất, có đề cương nghiên cứu kèm theo, được người HDKH và trưởng đơn vị chuyên môn đồng ý. Hiệu trưởng quyết định việc giao đề tài và phân công người HDKH trên cơ sở có sự thống nhất của HV, người HDKH và Giám đốc CTĐT. Quy trình giao đề tài luận văn như sau:

- Trước khi bắt đầu học các học phần cơ sở ngành, Viện ĐTSĐH gửi danh sách chính thức HV chuyên ngành đến CTĐT.

- CTĐT xây dựng danh mục, hướng nghiên cứu và danh sách người HDKH gửi về Viện ĐTSĐH để tổng hợp, chuyển phòng Khoa học xem xét tham mưu, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Viện ĐTSĐH hướng dẫn thủ tục, gửi thông báo thời gian đăng ký tên đề tài và người hướng dẫn khoa học cho HV.

- HV đề xuất tên đề tài luận văn và đề xuất người HDKH trong thời gian học các học phần kiến thức chung.

- Tên đề tài luận văn được xác lập căn cứ theo tên đề tài mà HV đăng ký trong đề cương và biên bản góp ý của hội đồng chuyên môn.

- Các chương trình tổng hợp: Danh mục tên đề tài, người HDKH; đề cương luận văn; biên bản góp ý của hội đồng chuyên môn nộp về Viện ĐTSĐH tham mưu trình Hiệu trưởng ra quyết định.

- Hiệu trưởng Trường ra quyết định giao đề tài cho HV và cử người HDKH trên cơ sở đề nghị của Giám đốc CTĐT và Viện ĐTSĐH. HV được bảo vệ luận văn đủ 6 tháng kể từ ngày ra quyết định giao đề tài và cử người HDKH.

2. Điều kiện để học viên được thực hiện luận văn

a. Hoàn thành CTĐT và không có điểm học phần tích lũy dưới 5,0 điểm.

b. Không bị xử lý kỷ luật ở mức buộc thôi học, hoàn tất các nghĩa vụ tài chính với Nhà trường.

3. Phân công người hướng dẫn khoa học

huk

a. HV xác định tên đề tài và lựa chọn người HDKH trên cơ sở danh mục công bố của Nhà trường, HV gửi đơn đăng ký tên đề tài tại CTĐT CTĐT tổng hợp gửi Viện.

b. Viện ĐTSĐH kiểm tra các điều kiện phân công người hướng dẫn, sự phù hợp của đề tài luận văn với chuyên môn hoặc lĩnh vực nghiên cứu của người HDKH thông qua lý lịch khoa học. Những trường hợp không có lý lịch khoa học hoặc chuyên môn, hướng nghiên cứu không phù hợp, Viện ĐTSĐH đề xuất Hiệu trưởng thay thế bằng người khác phù hợp, đủ điều kiện, đủ tiêu chuẩn.

4. Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài cho HV và người HDKH sau khi kết thúc học phần chung và chậm nhất trước khi kết thúc khóa học chính thức 18 tháng trên cơ sở đề nghị của Viện. Mỗi luận văn có một người HDKH. Người có chức danh giáo sư được hướng dẫn tối đa 7 HV; người có học vị tiến sĩ khoa học hoặc có chức danh phó giáo sư được hướng dẫn tối đa 5 HV; người có học vị tiến sĩ từ 1 năm trở lên được hướng dẫn tối đa 3 HV trong cùng thời gian, kể cả HV của cơ sở đào tạo khác.

5. Riêng đối với luận văn thuộc CTĐT theo định hướng ứng dụng thì người HDKH thứ hai có thể là người có học vị thạc sĩ từ 3 năm trở lên cùng ngành đào tạo và có tối thiểu 15 năm kinh nghiệm làm công tác thực tế thuộc lĩnh vực của đề tài; được hướng dẫn tối đa 2 HV trong cùng thời gian, tính trong tất cả các cơ sở đào tạo có tham gia hướng dẫn.

6. Người HDKH phải đúng chuyên ngành hoặc ngành gần với ngành học của HV, phải có phẩm chất đạo đức tốt, am hiểu sâu sắc lĩnh vực của đề tài luận văn; có lý lịch khoa học được quản lý tại Viện.

7. Thời gian thực hiện luận văn được nêu cụ thể trong quyết định giao đề tài và phân công người HDKH.

8. Việc thay đổi tên đề tài, thay đổi người HDKH hoặc gia hạn thời gian bảo vệ luận văn do Hiệu trưởng quyết định, trên cơ sở đơn đề nghị của HV, được người HDKH và Giám đốc CTĐT đồng ý. Việc thay đổi trong những trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

a. Điều chỉnh, thay đổi tên đề tài luận văn

- HV chỉ được phép thay đổi tên đề tài trong vòng 03 tháng kể từ ngày có quyết định giao đề tài và người HDKH. Quá thời hạn 03 tháng kể từ ngày ra quyết định, không chấp nhận cho bất kỳ trường hợp nào thay đổi.

- Không ra quyết định điều chỉnh tên đề tài luận văn nếu đề tài chỉ thay đổi từ ngữ, câu chữ cho phù hợp mà không làm thay đổi nội dung, phạm vi của đề tài. Trong trường hợp này, HV cần lập bản thuyết minh đề nghị chỉnh sửa tên đề tài, nêu lý do điều chỉnh, điểm giống và khác nhau giữa đề tài đã thuyết minh trong đề cương và có chữ ký của người HDKH, Giám đốc CTĐT và được đóng kèm bản luận văn khi HV đăng ký bảo vệ.

- Nếu nội dung nghiên cứu thay đổi, HV viết đơn đề nghị thay đổi tên đề tài có xác nhận của người HDKH; đăng ký với CTĐT để bảo vệ lại đề cương để được hội đồng chuyên môn góp ý tên đề tài và nội dung nghiên cứu. Hồ sơ thay đổi tên đề tài như Mục 6, Điểm b, Khoản 1 ở trên và gửi Viện ĐTSĐH tham mưu trình phê duyệt. HV được bảo vệ luận văn ít nhất sau 6 tháng kể từ ngày Hiệu trưởng Trường ra quyết định giao đề tài mới.

b. Thay đổi người hướng dẫn khoa học

- Hiệu trưởng ra quyết định cho phép HV thay đổi người HDKH căn cứ đề nghị của Giám đốc CTĐT và Giám đốc Viện.

- Người HDKH được thay thế phải đảm bảo các điều kiện quy định đối với người HDKH tại Khoản 3, Khoản 5 Điều này, phải hoàn thành trách nhiệm của người HDKH trong thời gian đào tạo còn lại của HV. HV được bảo vệ luận văn ít nhất sau 06 tháng kể từ ngày Hiệu trưởng Trường ra quyết định giao người HDKH mới.

c. Gia hạn bảo vệ luận văn

- Điều kiện để xem xét gia hạn chỉ thực hiện khi HV có lý do chính đáng và được người hướng dẫn đồng ý.

- Hồ sơ xét gia hạn bao gồm: Đơn xin gia hạn của HV; Xác nhận của người HDKH, Giám đốc CTĐT; Các minh chứng, nguyên nhân ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện đề tài luận văn; Phiếu chi tiết thu nộp học phí của Phòng Kế toán; HV có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính phát sinh khi gia hạn theo quy định của Trường. Thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng và không vượt quá tổng thời gian đào tạo 48 tháng.

Điều 19. Yêu cầu và bố cục luận văn

1. Yêu cầu đối với luận văn

a. Luận văn của chương trình theo định hướng nghiên cứu ứng dụng là một báo cáo khoa học, có đóng góp mới về mặt lý luận, học thuật hoặc có kết quả mới trong nghiên cứu một vấn đề khoa học mang tính thời sự thuộc chuyên ngành đào tạo.

b. Luận văn phải có giá trị khoa học, giá trị thực tiễn, giá trị văn hoá, đạo đức và phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam. Được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết, không tẩy xóa.

c. Luận văn thạc sĩ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật sở hữu trí tuệ. Nếu luận văn là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể trong đó tác giả đóng góp phần chính thì phải xuất trình các văn bản của các thành viên trong tập thể đó đồng ý cho phép HV sử dụng công trình này trong luận văn để bảo vệ lấy bằng thạc sĩ.

d. Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác, của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ và rõ ràng. Nếu sử dụng tài liệu của người khác (trích dẫn bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận văn không được duyệt để bảo vệ hoặc bị xử lý theo quy định về sao chép luận văn.

2. Bố cục của luận văn

a. Phần giới thiệu (hoặc mở đầu: Trình bày tính mới và tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu, trình bày tổng quan về các nghiên cứu liên quan, phương pháp nghiên cứu, dự kiến kết quả và khả năng ứng dụng của đề tài).

b. Phần nội dung chính: Nội dung và cách sử dụng các trích dẫn theo quy định của từng CTĐT.

c. Phần kết luận: Trình bày kết quả mới và đóng góp của luận văn.

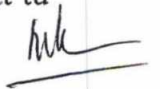
3. Trình bày luận văn thạc sĩ

a. Luận văn thạc sĩ có độ dài tối thiểu 50 trang và tối đa 100 trang giấy A4 trình bày nội dung, không kể các phần mục lục, tóm tắt, bảng biểu, phụ lục. Luận văn tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ.

b. Luận văn trình bày theo mẫu thống nhất của Trường. Những quy định cụ thể về hệ soạn thảo, định dạng trang văn bản, cách viết tắt, cách trình bày tài liệu tham khảo và trích dẫn, cách xếp danh mục tài liệu tham khảo, quy định về phụ lục luận văn... được trình bày theo mẫu quy định, ban hành kèm theo Quy trình đạo tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 20. Điều kiện bảo vệ luận văn

1. Đã hoàn thành CTĐT, có điểm trung bình chung các học phần trong CTĐT đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10).



2. Đạt trình độ ngoại ngữ thuộc một trong những trường hợp sau:

a. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành; ngôn ngữ sử dụng trong toàn thời gian đào tạo là Tiếng Anh.

b. Có bằng tốt nghiệp đại học Chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo Chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng; ngôn ngữ sử dụng trong toàn thời gian đào tạo là Tiếng Anh.

c. Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, tại chức, chuyên tu ngành Tiếng Anh.

d. Có chứng chỉ Anh văn trình độ được quy định theo bảng dưới đây trong thời hạn 02 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ bảo vệ luận văn, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

- Tiếng Anh.

Chứng chỉ	Đơn vị cấp
- TOEFL iBT: 50	Viện khảo thí giáo dục Hoa kỳ
- TOEIC: 500	Viện khảo thí giáo dục Hoa kỳ
- IELTS: 4.5	Đại học Cambridge
- Preliminary (PET)	Cambridge
- Business Preliminary (BEC Preliminary)	
- BULATS 40	
- EPT- TDMU: bậc 3	Đại học Thủ Dầu Một
- CPT - TDMU: bậc 3	
- FPT - TDMU: bậc 3	

- Tiếng khác

Chứng chỉ	Đơn vị cấp
Tiếng Pháp: - DELF B1 - TCF niveau 3	Bộ giáo dục Pháp
Tiếng Trung: HSK cấp độ 3	Hanban-Trung Quốc
Tiếng Nhật: JLPT N3	Hiệp hội giáo dục quốc tế Nhật Bản (phối hợp Trường đại học xã hội và nhân văn TP. HCM)
Tiếng Đức: B1 TestDaF level 3	
Tiếng Nga: TRKI 1	

nh

- Chúng chỉ còn trong thời hạn 02 năm tính đến ngày nộp luận văn theo quy định của cơ sở đào tạo

đ. Đạt yêu cầu về ngoại ngữ do Trường tổ chức đánh giá dựa trên khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

3. Kết quả nghiên cứu luận văn đã được báo cáo trước buổi sinh hoạt khoa học tại CTĐT; sau khi đã sửa chữa, hoàn thiện theo góp ý của CTĐT và được sự đồng ý của người hướng dẫn khoa học, được CTĐT xác nhận cho bảo vệ chính thức.

Trước khi đưa ra bảo vệ chính thức ít nhất 30 ngày, kết quả nghiên cứu và nội dung bản thảo luận văn phải được báo cáo trong buổi sinh hoạt khoa học trước CTĐT để đóng góp ý kiến hoàn thiện nâng cao chất lượng luận văn. Kết quả buổi sinh hoạt phải được ghi thành biên bản, trong đó, nêu rõ những kết quả đã đạt được, những vấn đề cần bổ sung chỉnh sửa và ý kiến của lãnh đạo CTĐT đánh giá kết luận buổi sinh hoạt.

4. Có đơn xin bảo vệ và lời cam đoan về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt các yêu cầu tại Điều 19 Quy định này;

5. HV phải hoàn thành nghĩa vụ về các loại phí đào tạo theo quy định của Trường.

6. Hoàn thiện hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn thạc sĩ, thực hiện theo Quy trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

7. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập.

8. Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

9. Có giấy xác nhận của Giám đốc Trung tâm học liệu Trường về việc kiểm tra sự trùng lặp của luận văn. Luận văn được xem là phạm lỗi đạo văn nếu vi phạm 30% văn bản giống với các nguồn dữ liệu của các tác giả khác hoặc chỉ thay đổi tên đề tài, từ ngữ, số liệu nhưng giữ nguyên cấu trúc và nội dung tương tự các công trình khác. Các hình thức sau đây được xác định là phạm lỗi đạo văn:

a. Sử dụng sản phẩm học thuật của người khác mà cam đoan rằng đó là của mình (được người viết thay tên).

b. Sao chép quá nhiều từ một công trình (mặc dù có chỉ ra nguồn trích) để hình thành một phần lớn công trình của mình.

c. Không dẫn nguồn đã trích khi thay đổi từ ngữ, di chuyển từ hoặc cụm từ, ý tưởng của tác giả khác; gán các cụm từ của các nguồn khác nhau và chỉnh sửa lại trong bài viết; thay đổi từ ngữ, cụm từ nhưng vẫn giữ nguyên cấu trúc của đoạn văn.

d. Sử dụng bất kỳ sản phẩm học thuật hoặc số liệu sẵn có của các tác giả khác (bao gồm cá nhân, nhóm người, cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ, và các tổ chức khác), không phải của mình mà không nêu rõ nguồn và tác giả.

đ. Cung cấp không chính xác về tác giả, nguồn của thông tin được trích dẫn (ví dụ: thông tin của tác giả A nhưng người viết ghi nguồn trích là tác giả B; nguồn thông tin là từ bài viết chưa được xuất bản nhưng lại được ghi dưới dạng bài báo, sách đã xuất bản).

10. Tham gia ít nhất 03 lần/khóa đào tạo tại Ngày hội nghiên cứu khoa học dành cho cán bộ, giảng viên và HV sau đại học hoặc các buổi sinh hoạt học thuật do các CTĐT hoặc do Viện ĐTSDH tổ chức (có bản minh chứng bằng thư mời hoặc giấy xác nhận, hình ảnh tham dự).

11. Khuyến khích HV nghiên cứu khoa học

a. Cộng tối đa 0,5 điểm cho các bài viết được đăng trên các Kỷ yếu khoa học, Thông tin khoa học và đào tạo của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

b. Cộng tối đa 0.5 điểm cho HV tham gia ít nhất 03 lần/khóa đào tạo và có ít nhất 01 lần báo cáo tham luận tại các buổi sinh hoạt hội thảo, chuyên môn học thuật hoặc báo cáo nghiên cứu tại Ngày hội nghiên cứu khoa học dành cho cán bộ giảng viên, HV sau đại học;

c. Cộng tối đa 1 điểm cho các bài báo khoa học được đăng trên Tạp chí khoa học của Trường Đại học Thủ Dầu Một; hoặc của các Tạp chí khoa học chuyên ngành có tên trong danh mục có điểm được quy định bởi Hội đồng Chức danh Giáo sư nhà nước.

d. Kết quả hoạt động khoa học của HV cao học được hưởng các chế độ, chính sách về khoa học như giảng viên của Trường.

Điều 21. Hội đồng đánh giá luận văn

1. Hội đồng đánh giá luận văn do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc, tính từ ngày HV nộp hồ sơ và luận văn lên Viện. Hồ sơ phải đủ điều kiện bảo vệ theo Điều 20 của Quy định này.

nhk

2. Trên cơ sở danh sách các thành viên Hội đồng đánh giá luận văn do các CTĐT giới thiệu, Viện ĐTSĐH kiểm tra, lựa chọn và dự thảo quyết định trình thành lập Hội đồng đánh giá luận văn theo quy định.

a. Hội đồng đánh giá luận văn có 05 thành viên, gồm: Chủ tịch, thư ký, hai phản biện và ủy viên. Hội đồng đánh giá luận văn phải có tối thiểu hai thành viên ở ngoài Trường, thuộc hai đơn vị khác nhau; trong đó, ít nhất có một người là phản biện. Mỗi thành viên Hội đồng đánh giá luận văn chỉ được đảm nhận một chức trách trong Hội đồng đánh giá luận văn. Người HDKH không được là thành viên Hội đồng đánh giá luận văn.

b. Chủ tịch và Thư ký Hội đồng đánh giá luận văn là người của Trường, trong trường hợp vì lý do khách quan sẽ có sự điều chỉnh cho phù hợp nhưng phải đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Khoản 3 của Điều này.

3. Yêu cầu đối với thành viên Hội đồng đánh giá luận văn

a. Các thành viên Hội đồng đánh giá luận văn là những người có học vị tiến sĩ từ 2 năm trở lên hoặc có chức danh Phó giáo sư, Giáo sư cùng ngành, chuyên ngành đào tạo với HV, có phẩm chất đạo đức tốt, am hiểu lĩnh vực của đề tài luận văn.

b. Đối với luận văn định hướng ứng dụng, trong số các thành viên Hội đồng đánh giá luận văn ngoài Trường phải có tối thiểu một người đang làm công tác thuộc lĩnh vực của đề tài. Trường hợp không có người đang làm công tác thực tế đủ tiêu chuẩn thành viên hội đồng theo quy định trên thì có thể mời người có học vị thạc sĩ từ 3 năm trở lên cùng ngành đào tạo và có tối thiểu 15 năm kinh nghiệm làm công tác thực tế thuộc lĩnh vực của đề tài tham gia làm ủy viên Hội đồng.

c. Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận văn là người có năng lực chuyên môn phù hợp, có uy tín khoa học và kinh nghiệm trong tổ chức điều hành công việc của Hội đồng.

d. Người phản biện phải đúng chuyên ngành với ngành học của HV, phải là người am hiểu sâu sắc lĩnh vực của đề tài luận văn. Người phản biện không được là đồng tác giả với người bảo vệ trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận văn (nếu có). Người phản biện phải có trách nhiệm cao trong đánh giá chất lượng của luận văn.

đ. Người HDKH; người có quan hệ bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột; người là cấp dưới hoặc cấp trên trực tiếp với người bảo vệ luận văn không được tham gia Hội đồng đánh giá luận văn.

e. Thành viên Hội đồng đánh giá luận văn phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, khách quan trong việc nhận xét, đánh giá luận văn theo quy định tại Điều 21 Quy chế này và phải có lý lịch khoa học đã được quản lý tại Viện. Nếu thành viên trong Hội đồng đánh giá luận văn không tham dự được buổi bảo vệ thì phải thông báo cho Viện ĐTSĐH trước ngày bảo vệ ít nhất 07 ngày để Viện ĐTSĐH tham mưu quyết định người thay thế để đảm bảo các buổi bảo vệ không bị hoãn vì lý do các thành viên vắng mặt.

4. Hội đồng đánh giá luận văn họp để đánh giá luận văn trong thời hạn sau 07 ngày đến tối đa 60 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định thành lập Hội đồng. Hội đồng đánh giá luận văn không tổ chức họp đánh giá luận văn nếu có một trong các trường hợp sau:

- a. Ở thời điểm bảo vệ, HV không đủ sức khỏe.
- b. Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng hoặc Thư ký Hội đồng.
- c. Vắng mặt phản biện có ý kiến không tán thành luận văn.
- d. Vắng mặt từ hai thành viên Hội đồng trở lên.
- đ. HV đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc trong thời gian bị đình chỉ học tập.

e. HV bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

5. Trong trường hợp có lý do khách quan, Viện ĐTSĐH tham mưu quyết định việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng đánh giá luận văn nhưng vẫn phải đảm bảo các yêu cầu quy định tại Khoản 3 Điều này và thời hạn tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận văn được tính từ ngày ký quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng.

Điều 22. Đánh giá luận văn

1. Luận văn được đánh giá công khai tại phiên họp của Hội đồng đánh giá luận văn (trừ một số đề tài thuộc lĩnh vực bảo mật theo quy định của cơ quan có thẩm quyền), phải được ghi thành biên bản và được toàn thể Hội đồng đánh giá luận văn thông qua, có chữ ký của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng đánh giá luận văn.

a. Tất cả thành viên tham gia Hội đồng đánh giá luận văn phải có bản nhận xét nộp Thư ký Hội đồng đánh giá luận văn sau khi đọc nhận xét.

b. Hội đồng đánh giá luận văn tập trung đánh giá việc thực hiện mục tiêu nghiên cứu, nội dung và chất lượng của luận văn; mức độ đáp ứng yêu cầu đối với luận văn theo quy định tại Điều 19 của Quy định này; đảm bảo đánh giá đúng kiến thức của HV và khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết những vấn đề mà đề tài luận văn đặt ra.

hnh

2. Điểm chấm luận văn của từng thành viên Hội đồng theo thang điểm 10, lẻ đến 0,5 điểm, điểm thành phần được thể hiện trong phiếu chấm điểm luận văn thạc sĩ do Trường ban hành.

a. Luận văn được chấm trên điểm tối đa (9 điểm) phải có tính mới: phương pháp mới hoặc kết quả mới về mặt lý luận hay ứng dụng.

b. Luận văn đạt yêu cầu khi điểm trung bình cộng của các thành viên trong Hội đồng có mặt đạt từ 5,5 điểm trở lên và có không quá một thành viên cho điểm dưới 5,0.

3. Trong trường hợp luận văn không đạt yêu cầu, HV được chỉnh sửa, bổ sung luận văn để bảo vệ lần thứ hai trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bảo vệ luận văn lần thứ nhất; nếu bảo vệ luận văn lần thứ hai vẫn không đạt yêu cầu thì Nhà trường không tổ chức cho HV bảo vệ luận văn lần thứ ba. Cụ thể là:

a. Nếu HV có nguyện vọng thì Hiệu trưởng giao đề tài mới, quy trình giao đề tài mới thực hiện theo Khoản 1, Điều 18 của Quy định này.

b. Thời gian tối đa để hoàn thành CTĐT phải theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 4 Quy định này. Kinh phí cho việc chỉnh sửa, bổ sung luận văn, tổ chức đánh giá lại, thực hiện và bảo vệ đề tài mới do HV tự chi trả.

Điều 23. Thẩm định luận văn

1. Thẩm định luận văn theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo TT15/2014 Bộ GD&ĐT.

a. Thành lập hội đồng thẩm định

Thành lập hội đồng thẩm định khi có đơn tố cáo đúng quy định của Luật Tố cáo, có căn cứ rõ ràng cho thấy luận văn không đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Khoản 1, Điều 19 Quy định này; hoặc khi thấy cần thiết, Hiệu trưởng thành lập hội đồng thẩm định luận văn. Số lượng, yêu cầu đối với thành viên Hội đồng thẩm định luận văn theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 21 Quy định này, trong đó, nếu có thành viên thuộc Trường thì tối đa không quá 2 người; thành viên Hội đồng thẩm định không trùng với hội đồng đánh giá luận văn.

b. Thẩm định luận văn

- Trước khi họp Hội đồng thẩm định, các thành viên hội đồng có bản nhận xét về sự cần thiết của việc nghiên cứu đề tài luận văn, sự phù hợp với chuyên ngành; sự không trùng lặp về đề tài, nội dung, kết quả nghiên cứu với các công trình đã được công bố; tính trung thực, minh bạch trong trích dẫn tư liệu; bố cục và hình thức trình bày; nội dung,

huk

phương pháp, kết quả, ý nghĩa, độ tin cậy của các kết quả đạt được; đánh giá thành công và hạn chế của luận văn, khẳng định mức độ đáp ứng yêu cầu của một luận văn thạc sĩ.

- Việc thẩm định luận văn được thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2, Điều 22 của Quy định này.

- Tác giả luận văn, người hướng dẫn, thành viên Hội đồng đánh giá luận văn không tham dự phiên họp của Hội đồng thẩm định nhưng được Trường thông báo và có thể gửi ý kiến, cung cấp tài liệu (nếu có) tới Hội đồng thẩm định.

c. Xử lý kết quả thẩm định luận văn không đạt yêu cầu.

- Nếu Hội đồng thẩm định kết luận luận văn không đạt yêu cầu thì Hiệu trưởng dừng việc cấp bằng hoặc thu hồi, huỷ bỏ bằng thạc sĩ đã cấp (nếu có) do HV chưa đủ điều kiện tốt nghiệp.

- Những trường hợp luận văn không đạt yêu cầu không vì lý do sao chép bất hợp pháp thì quyền và trách nhiệm của HV giải quyết như sau:

+ Trường hợp chưa bảo vệ lại luận văn, đề tài vẫn cần thiết nghiên cứu thì HV được chỉnh sửa, bổ sung và bảo vệ lại luận văn trước Hội đồng thẩm định theo quy định tại Điều 22 Quy chế này. Trường hợp đã hết thời gian tối đa 48 tháng để hoàn thành CTĐT theo Khoản 3, Điều 4 của Quy định này, HV được gia hạn tối đa không quá 3 tháng.

+ Trường hợp đã bảo vệ lại luận văn hoặc đề tài không cần thiết tiếp tục nghiên cứu, nếu HV có nguyện vọng thì Hiệu trưởng giao đề tài mới. Trường hợp đã hết thời gian tối đa để hoàn thành CTĐT theo Khoản 3, Điều 4 của Quy định này thì HV được thực hiện đề tài mới trong thời gian tối đa 6 tháng. Hiệu trưởng tổ chức đánh giá luận văn theo Điều 20; Điều 21 và các Khoản 1, 2 Điều 22 Quy định này.

- Kinh phí cho việc chỉnh sửa, bổ sung luận văn, thực hiện và bảo vệ đề tài mới do HV tự chi trả.

Điều 24. Những thay đổi trong quá trình đào tạo

1. HV được nghỉ học tạm thời, bảo lưu kết quả đã học và bảo vệ luận văn cùng với khóa sau trong các trường hợp sau đây:

a. Được điều động vào lực lượng vũ trang hoặc làm nghĩa vụ quốc tế. Thời gian nghỉ học tạm thời cho người được điều động vào lực lượng vũ trang, đi làm nghĩa vụ quốc tế là thời gian được ghi trong quyết định của cấp có thẩm quyền, không tính vào thời gian

học theo Khoản 3, Điều 4 của Quy định này. Sau khi hết thời hạn thi hành nghĩa vụ, HV được xét nhập học cùng với khóa học hiện hành.

b. Nghỉ học sản, được bảo lưu theo quy định 06 tháng và không tính chung trong thời gian đào tạo.

c. Bị ốm đau hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, có giấy xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền. Hội đồng Trường xem xét và phê duyệt từng trường hợp cụ thể.

d. Trường hợp khác, Hiệu trưởng chỉ giải quyết nghỉ học tạm thời đối với HV đã học tối thiểu một học kỳ tại Trường, đạt điểm trung bình chung tích lũy từ 5,5 trở lên theo thang điểm 10 và không bị kỷ luật.

đ Thời gian nghỉ học tạm thời cho các trường hợp khác là thời gian cần thiết theo nhu cầu, nguyện vọng của HV nhưng thời gian tối đa hoàn thành CTĐT phải thực hiện theo đúng Khoản 3, Điều 4 của Quy định này.

e. HV có nguyện vọng nghỉ học tạm thời phải có đơn đề nghị và minh chứng kèm theo gửi tới Viện ĐTSĐH tham mưu quyết định ban hành.

- Thời gian nghỉ học tạm thời không quá 12 tháng.

- Khi muốn trở lại học tiếp tại Trường, HV phải có đơn đề nghị được nhập học trở lại gửi Viện ĐTSĐH để trình Hiệu trưởng quyết định chậm nhất hai tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

f. HV có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính phát sinh trong thời gian gia hạn theo quy định của Nhà trường.

2. Chuyển cơ sở đào tạo

a. Trong thời gian học tập, HV được phép chuyển cơ sở đào tạo nếu chuyển vùng cư trú sang tỉnh khác, có giấy xác nhận của chính quyền địa phương hoặc HV được tuyển dụng, điều động công tác đến tỉnh khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền, không thể tiếp tục học tập tại cơ sở đào tạo, trừ trường hợp không được chuyển cơ sở đào tạo.

b. Điều kiện được chuyển cơ sở đào tạo

- Cơ sở đào tạo chuyển đến đang đào tạo đúng ngành, chuyên ngành của HV.

- Nguyện vọng chuyển cơ sở đào tạo của HV phải được sự đồng ý của Thủ trưởng cơ sở đào tạo nơi chuyển đi và nơi chuyển đến.

- HV không được chuyển cơ sở đào tạo khi đang học ở học kỳ cuối của khóa học hoặc đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

kh

c. Thủ tục chuyển đi từ Trường đến các cơ sở đào tạo khác

- HV xin chuyển trường phải làm hồ sơ chuyển trường gửi tới Viện. Hồ sơ chuyển trường gồm:

+ Đơn xin chuyển trường, nêu rõ lý do xin chuyển.

+ Kết quả học tập đã đạt được (bảng điểm các học phần đã học theo kế hoạch xác định từ đầu khóa).

+ Phiếu chi tiết thu nộp học phí (của Phòng Kế toán)

+ Các loại giấy tờ khác (nếu có).

- Viện ĐTSĐH xem xét, rà soát các điều kiện của HV xin chuyển cơ sở đào tạo, báo cáo Hiệu trưởng và làm công văn giới thiệu HV chuyển đến cơ sở đào tạo mà HV xin chuyển đến.

- Nếu cơ sở đào tạo mà HV xin chuyển đến đồng ý tiếp nhận bằng văn bản thì Hiệu trưởng ra quyết định cho phép HV ngừng quá trình đào tạo tại Trường và chuyển sang cơ sở đào tạo mới.

- Viện ĐTSĐH chuyển quyết định của Hiệu trưởng, xác nhận kết quả học tập đã đạt được và những giấy tờ khác liên quan cho HV.

d. Thủ tục chuyển từ cơ sở đào tạo khác đến Trường HV chuyển đến phải có đầy đủ các điều kiện nêu trong Điểm a, Khoản 2 Điều này; phải làm hồ sơ chuyển cơ sở đào tạo và nộp cho Viện.

- Hồ sơ chuyển cơ sở đào tạo gồm có:

+ Đơn xin chuyển đến Trường, nêu rõ lý do xin chuyển, có xác nhận đồng ý của đơn vị quản lý đào tạo thạc sĩ của cơ sở đào tạo xin chuyển đi.

+ Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương).

+ Quyết định trúng tuyển cao học.

+ Bản sao công chứng bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học.

+ Bảng điểm học tập trong quá trình học tập tại trường xin chuyển đi.

+ Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương).

+ Các loại giấy tờ khác (nếu có).

- Viện ĐTSĐH rà soát, báo cáo Hiệu trưởng để làm công văn trả lời cơ sở đào tạo của HV xin chuyển đi. Nếu được Trường đồng ý tiếp nhận thì HV rút hồ sơ từ cơ sở đào

hkh

tạo cũ để chuyển tới Viện, kèm theo quyết định cho phép HV chuyển đi của cơ sở đào tạo cũ.

- Hiệu trưởng ra quyết định công nhận HV cao học.
- Viện ĐTSĐH tiến hành xếp lớp và quản lý HV theo quy định.
- Căn cứ các kết quả học tập, nghiên cứu của HV chuyển đến, Viện ĐTSĐH so sánh và xác định các học phần được công nhận và những học phần cần phải học bổ sung, trình Hiệu trưởng quyết định.

3. Chấm dứt học tập đối với HV.

Hiệu trưởng ra quyết định chấm dứt học tập đối với HV trong những trường hợp sau đây:

- a. HV không thể tiếp tục học tập, nghiên cứu dù còn trong thời gian đào tạo hoặc viết luận văn (kể cả thời gian gia hạn) nếu có đơn xin thôi học vì lý do cá nhân.
- b. Vượt quá thời gian đào tạo tối đa cho phép tại Khoản 4, Điều 4 của Quy định này.
- c. Nghi học 02 học phần liên tiếp không có lý do.
- d. Bị kỷ luật 2 lần ở mức cảnh cáo; bị kỷ luật 1 lần ở mức đình chỉ học tập 1 năm, sau đó lại vi phạm kỷ luật khác.
- đ. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. HV chấm dứt học tập trong trường hợp theo Điểm a, Điểm b, Khoản 3, Điều này mà không tốt nghiệp, thì được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học trong chương trình của Trường. HV được bảo lưu điểm và chuyển điểm của những học phần có nội dung và khối lượng tương đương CTĐT đang học trong thời hạn 5 năm khi tiếp tục tham gia học tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

5. Hiệu trưởng được phép đánh giá và công nhận lẫn nhau về quy trình đào tạo, nội dung đào tạo và giá trị của tín chỉ, làm cơ sở cho việc công nhận kiến thức đã tích lũy của HV viên sử dụng trong trường hợp chuyển trường, học liên thông hoặc học tiếp lên trình độ cao hơn giữa các cơ sở đào tạo.

Điều 25. Điều kiện tốt nghiệp, cấp bằng điểm, cấp bằng thạc sĩ

1. Điều kiện tốt nghiệp

- a. Điều kiện tốt nghiệp, cấp bằng điểm, cấp bằng thạc sĩ và các thủ tục pháp lý liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 32 của TT15/2014 Bộ GD&ĐT.

mk

b. HV thực hiện Hồ sơ hoàn thiện sau bảo vệ luận văn thạc sĩ theo Quy trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một do Hiệu trưởng ban hành.

2. Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng quyết định thành lập, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Viện. Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền của Hiệu trưởng làm Chủ tịch, Giám đốc Viện ĐTSĐH làm uỷ viên thường trực, các uỷ viên là trưởng đơn vị chuyên môn có HV tốt nghiệp, đại diện thanh tra đào tạo và đại diện lãnh đạo đơn vị có liên quan đến quá trình đào tạo. Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ vào điều kiện tốt nghiệp để xét, lập danh sách những HV đủ điều kiện, đề nghị Hiệu trưởng công nhận tốt nghiệp.

3. Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận tốt nghiệp, cấp bằng thạc sĩ và bảng điểm cho HV theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp.

4. Bảng điểm cấp cho HV ghi rõ: Ngành, chuyên ngành đào tạo, tên các học phần trong CTĐT, thời lượng của mỗi học phần, điểm học phần, điểm trung bình chung các học phần, tên đề tài luận văn, điểm luận văn và danh sách thành viên Hội đồng đánh giá luận văn.

5. Bằng tốt nghiệp phải tuân thủ quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. HV không đủ điều kiện tốt nghiệp, không bị kỷ luật buộc thôi học, đã hết thời gian đào tạo theo Khoản 4, Điều 4 Quy định này, có yêu cầu thì được Hiệu trưởng cấp giấy chứng nhận về các học phần đã tích lũy trong CTĐT thạc sĩ.

Điều 26. Chế độ báo cáo, lưu trữ

a. Chế độ báo cáo thực theo các quy định tại Điều 33 của TT15/2014 Bộ GD&ĐT.

b. Chế độ lưu trữ thực theo các quy định tại Điều 33 của TT15/2014 Bộ GD&ĐT.

Chương V. THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 27. Thanh tra, kiểm tra

1. Phòng Thanh tra tổ chức việc kiểm tra, thanh tra công tác tuyển sinh, đào tạo theo quy định hiện hành.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra bao gồm: Các hoạt động trong tuyển sinh, quá trình đào tạo, cấp bằng.

3. Kết luận thanh tra, kiểm tra và kiến nghị (nếu có) sẽ được phòng Thanh tra thông báo cho lãnh đạo Nhà trường bằng văn bản.

Điều 32. Khiếu nại, tố cáo

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về hoạt động vi phạm quy định của Nhà trường, về gian lận của HV, về sai phạm trong thực hiện CTĐT, về quá trình tổ chức và quản lý đào tạo.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo hiện hành.

Điều 28. Xử lý vi phạm

1. Xử lý vi phạm trong tuyển sinh

a. Người tham gia công tác tuyển sinh, thí sinh dự thi trong kỳ thi tuyển sinh có hành vi vi phạm quy định (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau khi tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

b. Xử lý vi phạm trong chấm thi tuyển sinh

Ban Thư ký, Ban Chấm thi có trách nhiệm phát hiện và báo cáo Trưởng Ban chấm thi những bài thi có biểu hiện vi phạm quy chế cần xử lý, kể cả trường hợp không có biên bản của Ban coi thi để xử lý theo quy định hiện hành.

2. Xử lý vi phạm trong tổ chức, quản lý đào tạo

a. Đối với HV

- Trong quá trình học tập, dự thi kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần (hoặc hình thức viết tiểu luận) nếu HV vi phạm quy định (học hộ, thi hộ hoặc nhờ người khác học hộ, thi hộ) thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

- Buộc thôi học đối với HV tự ý nghỉ liên tiếp hai học phần trở lên mà không có đơn xin phép và chưa được phê duyệt chấp thuận của nhà trường.

- Đình chỉ học tập một năm đối với HV đi học hộ, thi hộ hoặc nhờ người khác học hộ, thi hộ (đối với học viên vi phạm lần thứ nhất) và buộc thôi học đối với học viên vi phạm lần thứ hai.

- Buộc thôi học đối với HV sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả.

huk

- Buộc thôi học đối với HV hết tổng thời gian đào tạo 48 tháng tính theo ngày ra quyết định trúng tuyển của Trường.

b. Đối với cán bộ, giảng viên

Cán bộ và giảng viên tham gia giảng dạy, đào tạo tại trường Đại học Thủ Dầu Một nếu vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu hành vi vi phạm gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này được áp dụng cho các HV cao học, Viện ĐTSĐH, Chương trình chuyên ngành có đào tạo thạc sĩ và các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.
2. Các trường hợp đặc biệt nằm ngoài Quy định này, Viện ĐTSĐH và các đơn vị liên quan xem xét trình Hiệu trưởng quyết định.

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tế của Nhà trường, Quy định này sẽ được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp; việc điều chỉnh, sửa đổi Quy định này do Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một xem xét và quyết định.../.

